TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐST-DS	*TP. Cao Lãnh, ngày 06 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-DS, ngày 12 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Cao Ng, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số A, khóm B, Phường C, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số A, khóm B, Phường C, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 15/4/2022).

- Bị đơn:

1. Lương Văn Ph, sinh năm 1951.
2. Trần Thị H, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: Số A, khóm B, Phường C, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Lương Thanh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A, khóm B, Phường C, thành phố E, tỉnh Đồng Tháp (văn bản ủy quyền ngày 15/4/2022).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Cao Ng có anh Nguyễn Vĩnh T là đại diện theo ủy quyền yêu cầu Lương Văn Ph và Trần Thị H tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Lương Văn Ph và Trần Thị H với anh Phạm Cao Ng. Ông Lương Văn Ph và bà Trần Thị H phải thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Phạm Cao Ng đối với diện tích đất sau khi đo đạc thực tế là 374,1m^2 (trong đó 150m^2 đất ở; 224,1m^2 đất trồng cây lâu năm) trong phạm vi các mốc từ M1, M2, M3, M9 về M1 theo bản đồ trích đo ngày 17/8/2022, sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 02/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp, thuộc một phần thửa đất số 692, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại Phường D, thành phố

E, tỉnh Đồng Tháp do UBND thành phố E cấp cho ông Lương Văn Ph ngày 24/5/2018.

Ông Lương Văn Ph và bà Trần Thị H có anh Lương Thanh H là đại diện theo ủy quyền thống nhất đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đồng ý thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh Phạm Cao Ng đối với diện tích đất đo đạc thực tế là là 374,1m^2 (trong đó 150m^2 đất ở; 224,1m^2 đất trồng cây lâu năm) trong phạm vi các mốc từ M1, M2, M3, M9 về M1 theo bản đồ trích đo ngày 17/8/2022, sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 02/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp, thuộc một phần thửa đất số 692, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại Phường D, thành phố E, theo yêu cầu của anh Ng.

Kèm theo bản đồ trích đo ngày 17/8/2022, sơ đồ đo đạc đất tranh chấp ngày 02/8/2022 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai và đăng ký đối với diện tích đất được sử dụng và chịu trách nhiệm nộp các khoản thu theo quy định pháp luật.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Cao Ng tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0011325 ngày 11/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Anh Phạm Cao Ng còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Ông Lương Văn Ph và bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi phí tố tụng gồm chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá là 5.598.000 đồng do anh Phạm Cao Ng tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hiền